TÒA ÁN NHÂN DÂN TP.B TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 486/2019/HS-ST
Ngày 18/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thu Thương.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công Danh
Ông Trần Văn Chánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Điểu Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 429/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 472/2019/QĐXXST- HS ngày 30 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ tên: Hoàng Như H; Giới tính: Nữ

Tên gọi khác: Út.

Sinh năm: 1996; Tại: tỉnh Đồng Nai

Nơi cư trú: số 5/2, ấp An Bình, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Thiên chúa

Nghề nghiệp: Không; Chức vụ: Không

Trình độ học vấn: 09/12

Họ tên cha: Hoàng Công T; sinh năm: 1966 (còn sống)

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị S; sinh năm: 1972 (còn sống).

Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 04 trong gia đình, có chồng là Chu Tấn G; sinh năm: 1993 và con Chu Hoàng Bảo A; sinh năm: 2016

Tiền án, tiền sự: không

Bị bắt tạm giam ngày 15/6/2019 tại Trại tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B. Có mặt

Bị hại: Ông Đinh Quang T, sinh năm 1989

Địa chỉ: ấp Đông Bình, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

Ông Nguyễn Thanh V, sinh năm 1987.

Địa chỉ: ấp 3, xã Tam An, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1993

Địa chỉ: Số 224, Tây Lạc, ấp An Chu, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt

Ông Lý Ngọc A, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn 3, xã Đường 10, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Như H là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, để có tiền tiêu xài, vào các ngày 13/8/2018 và ngày 22/9/2018, H đã thực hiện các vụ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng đầu tháng 8/2018, qua mạng xã hội Facebook, Hoàng Như H làm quen với anh Đinh Quang T, sinh năm 1989, hộ khẩu thường trú ấp Bùi Chu, xã B, huyện T, Đồng Nai nên H rủ anh T đến B gặp H. Ngày 13/8/2018, anh T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vision, biển số 60B8 – 511.90 đến nhà anh Lã Minh Định, sinh năm 1985, hộ khẩu thường trú 95/3, khu phố 6, phường M, thành phố B (là bạn của H) để gặp H. Tại đây, H và Dương Văn S, sinh năm 1994, hộ khẩu thường trú 243/88K, đường Tôn Thất Thuyết, phường 3, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của anh T nên H giả vờ hỏi mượn xe mô tô của anh T để cho Sang đi công chuyện. Anh T tưởng thật nên đồng ý giao xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 60B8-511.90 của anh T cho Sang. Sau khi Sang điều khiển xe của anh T bỏ đi, H cũng giả vờ đi công chuyện. Sau đó, H cùng với Sang gặp nhau và mang xe mô tô biển số 60B8-511.90 của anh T cầm cho một đối tượng cho một người (không rõ họ tên, địa chỉ) với số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), sau đó cả hai cùng nhau tiêu xài hết.

Sau khi sự việc xảy ra, anh Đinh Quang T đến Công an phường M trình báo về việc bị Hoàng Như H chiếm đoạt xe mô tô biển số 60B8 – 511.90. Công an phường M lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng vụ án: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu trắng, biển số 60B8-511.90. Tài sản không thu hồi được, do sau khi chiếm đoạt xe, Dương Văn S đã mang xe đi cầm cho đối tượng không rõ họ tên, địa chỉ, hiện chưa làm việc

được với Sang. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra Thông báo truy tìm nhưng đến nay chưa tìm được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 502/TCKH-HĐĐG ngày 29/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố B đã kết luận: "01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu trắng, biển số 60B8-511.90, có giá trị định giá là 17.400.000 đồng (Mười bảy triệu bốn trăm nghìn đồng).

Về dân sự: Bị hại Đinh Quang T yêu cầu bị cáo Hoàng Như H bồi thường số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Hiện bị cáo chưa bồi thường.

Vụ thứ hai: Khoảng tháng 9 năm 2018, thông qua mạng xã hội Facebook, Hoàng Như H làm quen với anh Nguyễn Thanh V, sinh năm 1987, hộ khẩu thường trú ấp 3, xã Tam An, huyện L, Đồng Nai và nhắn tin trò chuyện với nhau. Do H nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của anh V nên đã bàn bạc với Dương Văn S chiếm đoạt xe của anh V, thì Sang đồng ý. Sau đó, H hẹn anh V đến nhà nghỉ "Thu Hoài", địa chỉ khu phố 2, phường M, B để gặp H thì anh V đồng ý. Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 22/9/2018, anh V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 93P2 – 298.86 đến thuê nhà nghỉ "Thu Hoài" để gặp H và ngủ qua đêm. Khoảng 05 giờ 15 phút cùng ngày, H giả vờ mượn xe mô tô của anh V để đi mua đồ ăn sáng. Tưởng thật, anh V đã đồng ý giao xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số 93P2-298.86 cho H. Sau khi chiếm đoạt được xe của anh V, H cùng với Sang mang xe đi cầm cho một người không rõ họ tên, địa chỉ được số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), H và Sang cùng nhau tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi sự việc xảy ra, anh Nguyễn Thanh V đến Công an phường M trình báo về việc bị Hoàng Như H chiếm đoạt xe mô tô biển số 93P2 – 298.86. Công an phường M lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng vụ án: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đen – đỏ, biển số 93P2 – 298.86. Tài sản không thu hồi được, do sau khi chiếm đoạt xe, Dương Văn S đã mang xe đi cầm cho đối tượng không rõ họ tên, địa chỉ, hiện chưa làm việc được với Sang. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra Thông báo truy tìm nhưng đến nay chưa tìm được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 502/TCKH-HĐĐG ngày 29/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố B đã kết luận: "01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đen – đỏ, biển số 93P2 – 298.86, có giá trị định giá 31.030.300 đồng (Ba mươi mốt triệu không trăm ba mươi nghìn ba trăm đồng).

Về dân sự: Bị hại Nguyễn Thanh V yêu cầu bị cáo Hoàng Như H bồi thường số tiền 31.000.000 đồng (Ba mươi mốt triệu đồng). Hiện bị cáo chưa bồi thường.

Tại Bản cáo trạng số 438/CT-VKSBH ngày 30/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Hoàng Như H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt Hoàng Như H từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Như H không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Trong lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Nguyễn Thanh V số tiền 31.000.000 đồng (Ba mươi mốt triệu đồng) và bồi thường cho ông Đinh Quang T số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

- Về án phí: Bị cáo Hoàng Như H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người tham gia tố tụng khác và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét thấy, tại phiên tòa bị cáo khai nhận vào các ngày 13/8/2018 và ngày 22/9/2018, Hoàng Như H đã 02 (hai) lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cụ thể vào ngày 13/8/2019, tại địa chỉ 95/3, khu phố 6, phường M, thành phố B, H đã lừa đảo chiếm đoạt tài sản là 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu trắng, biển số 60B8-511.90, có giá trị định giá 17.400.000 đồng (Mười bảy triệu bốn trăm nghìn đồng) của anh Đinh Quang T, đến ngày 22/9/2018, H tiếp tục lừa đảo chiếm đọa tài sản là 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đen – đỏ, biển số 93P2 – 298.86, có giá trị định giá 31.030.300 đồng (Ba mươi mốt triệu không trăm ba mươi nghìn ba trăm đồng) của anh Nguyễn Thanh V. Tổng giá trị tài sản Hoàng Như H đã chiếm đoạt của các anh Đinh Quang T và Nguyễn Thanh V là 48.430.300 đồng (Bốn mươi tám triệu bốn trăm ba mươi nghìn ba trăm đồng) thì H bị phát hiện và xử lý theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, bị can Hoàng Như H khai đối tượng Dương Văn S tham gia cùng với H để thực hiện các vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tuy nhiên, Dương Văn S không thừa nhận, lời khai của Hoàng Như H còn mâu thuẫn với lời khai của Dương Văn S, tuy nhiên, sau khi làm việc tại cơ quan điều tra, Sang đã rời khỏi địa phương, đi đâu không rõ nên chưa tiến hành đối chất giữa H và Sang, do đó cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tách ra tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[3]Về tội danh:

Xét thấy, lời khai của bị cáo Hoàng Như H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo cáo Hoàng Như H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân thành phố B đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe, có đầy đủ khả năng nhận thức pháp luật, bị cáo biết hành vi lừa đảo là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi ích cá nhân bị cáo đã cố tình vi phạm pháp luật, lợi dụng sơ hở của người bị hại để chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của cá nhân, là khách thể bảo vệ của pháp luật hình sự và gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt và nhằm để răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội hai lần theo quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xem xét sẽ cân nhắc, xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng. Tuy nhiên, căn cứ vào tài liệu chứng cứ và lời khai tại phiên tòa của bị cáo cho thấy bị cáo không có thu nhập và không có tài sản nào khác. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng: Tài sản không thu hồi được

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho ông Nguyễn Thanh V số tiền 31.000.000 đồng (Ba mươi mốt triệu đồng) và bồi thường cho ông Đinh Quang T số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Trong quá trình điều tra, bị cáo Hoàng Như H khai đối tượng Dương Văn S tham gia cùng với H để thực hiện các vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tuy nhiên, Dương Văn S không thừa nhận, lời khai của Hoàng Như H còn mâu thuẫn với lời khai của Dương Văn S, tuy nhiên, sau khi làm việc tại cơ quan điều tra, Sang đã rời khỏi địa phương, đi đâu không rõ nên chưa tiến hành đối chất giữa H và Sang, do đó cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tách ra tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[10] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.550.000đ (hai triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[11] Đối với phần trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. B tại phiên tòa, xét thấy tương đối phù hợp với những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định về vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo **Hoàng Như H** phạm tội **"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".**

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Như H mức án 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/6/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 589 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Nguyễn Thanh V số tiền 31.000.000 đồng (Ba mươi mốt triệu đồng) và bồi thường cho ông Đinh Quang T số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.550.000đ (hai triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án

của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Thu Thương

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP B;
- Thi hành án hình sự;
- Trại giam TP B;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.